TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28/2025/QĐCNTTLH	*Hồng Bàng, ngày 03 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh TVT và chị DTD.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 02 năm 2025 về việc yêu cầu ly hôn của anh TVT.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 02 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Anh TVT, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C (nay là phường B, quận D), thành phố Hải Phòng.

Chị DTD, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C (nay là phường B, quận D), thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 02 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 02 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh TVT và chị DTD kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã B, huyện C (nay là phường B, quận D), thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 44 quyển số 01 ngày 20 tháng 7 năm 2011. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có với nhau

02 con chung. Quá trình chung sống, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng về tính cách, quan điểm sống. Từ năm 2023 vợ chồng bắt đầu sống ly thân, không ai còn quan tâm đến nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Do mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh TVT và chị DTD thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh TVT và chị DTD có 02 con chung là E, sinh ngày 11 tháng 5 năm 2012 và F, sinh ngày 22 tháng 5 năm 2017. Ly hôn, anh TVT và chị DTD thỏa thuận để chị DTD trực tiếp nuôi dưỡng con E, để anh TVT trực tiếp nuôi dưỡng con F cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh TVT và chị DTD tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Anh TVT và chị DTD tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- UBND phường B, quận D
(ĐKKH ngày 20/7/2011);
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, HCTP.

THẨM PHÁN

Lê Văn Mười